

Số: 21 /KH-TV

Thiện An, ngày 20 tháng 9 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Chiến lược phát triển giáo dục xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2023 – 2028( 5 năm)**

Trường TH Trung Vương Thị xã Buôn Hồ tỉnh Đắk Lắk được thành lập năm 1987 trên cơ sở tách ra từ trường tiểu học Thiện An – thị xã Buôn Hồ - tỉnh Đắk Lắk. Qua 36 năm xây dựng và phát triển. Trong những năm qua trường TH Trung Vương đang đi trên chặng đường đầy thử thách khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đang dần trở thành một ngôi trường Tiểu học có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ đáng tin cậy của phụ huynh, học sinh trên Phường Thiện An.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Trung Vương là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các chỉ thị của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng với các trường TH trong toàn thị xã, trường TH Trung Vương phấn đấu phát triển theo kịp yêu cầu của đất nước, phấn đấu trở thành một ngôi trường Tiểu học có chất lượng giáo dục ngang tầm với các trường trong thị xã Buôn Hồ và trong tỉnh, phấn đấu đến năm học 2028 cố gắng trường giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và tiến tới chuẩn quốc gia mức độ 2.

#### **I/ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:**

##### **I/1. Nội tại trong trường:**

###### **\* Điểm mạnh:**

###### **1. Đặc điểm học sinh nhà trường.**

Tổng số lớp học: 17 lớp

Tổng số học sinh: 593 học sinh

+ Trong đó:

- Số học sinh nữ: 282 em (tỷ lệ: 47,55%)

- Số học sinh người dân tộc thiểu số: 41 em (tỷ lệ: 6,75%)

- Số học sinh khuyết tật: 04 em (tỷ lệ: 0,67%)

- Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 32em (tỷ lệ: 5,3%)
- Số học sinh thuộc diện gia đình chính sách: 0 em (tỷ lệ: 0%)
- Số học sinh học 2 buổi/ ngày: 593 (tỷ lệ 100%)

Trung bình học sinh/ lớp: hơn 34 học sinh/ lớp

Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1: 170 em, tỷ lệ: 100%

## **2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường**

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 33 đ/c Trong đó:
  - + Số cán bộ, viên chức nữ: 28 đ/c chiếm tỷ lệ 84,8%
  - + Cán bộ quản lý: 02 đ/c
  - + Tổng phụ trách Đội: 01 đ/c
  - + Giáo viên có 27 đ/c; trong đó có 01 hợp đồng
  - + Tỷ lệ giáo viên/ lớp: 1,5
  - + Nhân viên có 04 đ/c (kế toán, văn thư, thư viện, y tế, thiết bị, bảo vệ).
- Về chất lượng (CBQL+GV):
  - + Đại học: 28/29 đ/c, tỷ lệ: 96,5%
  - + Cao đẳng: 0/29 đ/c, tỷ lệ: 0%
  - + Trung cấp: 01/29 đ/c, tỷ lệ: 3,5%
- Về chất lượng nhân viên (không tính bảo vệ):
  - + Đại học: 2/3 đ/c, tỷ lệ: 66,66%
  - + Cao đẳng: 1/3 đ/c, tỷ lệ: 33,34%
- Số lượng đảng viên là 19 đ/c, tỷ lệ: 57,6%

### **2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Năm học 2023-2024 trường tiểu học Trung Vương có 17 lớp với 593 học sinh. Trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ I năm giai đoạn 1996-2000 sau 27 năm được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Hiện nay cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường vẫn còn thiếu, số đã có thì hiện nay đã xuống cấp chưa đáp ứng được nhu dạy học của nhà trường. Cụ thể:

- Có 11 phòng học xây dựng từ năm 1987 đến nay đã xuống cấp không đảm bảo an toàn cho hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh. Nhiều diện tích sân trường chưa được đảm bảo bất tiện cho việc tổ chức các hoạt động vui chơi cho học sinh, một số diện tích sân được bê tông hóa hiện nay đã hư hỏng nặng không đảm bảo an toàn cho học sinh học tập và vui chơi.

- Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học như: ti vi, máy vi tính và các thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu, số thiết bị hiện có đã hư hỏng nhiều chưa đảm bảo cho hoạt động dạy học.

Trong năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất từng bước hoàn thiện các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ II và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình thay sách lớp 4 theo chương trình phổ thông 2018. Tuy nhiên, kinh phí của đơn vị không đủ để thực hiện việc tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng được nhu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tuy vậy, năm học 2023-2024, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường vẫn đáp ứng được việc tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, dạy học bán trú, tổ chức giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục tự chọn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ...

- Các phòng học, phòng chức năng hiện có:

- + Số phòng học: 17 phòng
- + Phòng thư viện: 01 phòng
- + Phòng thiết bị: 01 phòng
- + Phòng truyền thống Đội: 01 phòng
- + Phòng nghệ thuật: 0 phòng
- + Phòng tin học: 01 phòng
- + Phòng dạy ngoại ngữ: 0 phòng
- + Nhà đa chức năng: 01 nhà

## **II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024**

### **1.1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực, phẩm chất sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

1. Năm học 2023-2024 là năm học thứ 4 triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, 2, 3 và 4; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chi

thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1, 2, 3 và 4; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và 4 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) từ lớp 5.

4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 4 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

6. Chỉ tiêu phấn đấu (cuối năm học): *(Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp; số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học)*

### 3. Về chất lượng phấn đấu năm học: 2023-2024

#### \*/. Khối lớp 1, 2, 3, 4

#### \*/. Các môn học và hoạt động giáo dục

Khối	Số học sinh	Mức đánh giá	Môn học và hoạt động giáo dục											
			Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	TN XH (KH)	LS-ĐL	Âm nhạc	Mỹ thuật	HT TN	GD TC	Ngoại ngữ	C N	TH
II	121	HTT	61 50,4%	74 61,1%	54 44,6%	48 39,6%		38 31,4%	39 32,2%	64 52,8%	38 31,4%	39 32,2%	4 4 53 6,3 %	

		HT	53 43,9%	41 33,2%	67 55,4%	73 60,4%		83 68,6%	82 67,8%	57 47,2%	75 68,6%	82 67,8%	7 7 46 3,7 %	
		CHT	7 5,7%	7 5,7%										
22	113	HTT	28 24,7%	36 31,8%	45 39,8%	39 34,5%		35 30,9%	44 38,9%	42 37,1%	38 33,6%	33 29,2%	4 1 36, 2%	
		HT	84 74,5%	77 66,5%	68 60,2%	74 65,5%		78 69,1%	69 61,1%	71 62,9%	75 66,4%	80 70,8%	7 2 63, 8%	
		CHT	1 0,8%	2 1,7%										
33	123	HTT	52 42,2%	59 47,9%	59 47,9%	57 46,3%	41 35,4%	50 40,6%	47 38,2%	61 49,5%	48 39%	36 29,2%	6 1 49, 5%	51 41,4 %
		HT	69 56,2%	63 51,3%	64 52,1%	65 52,9%	68 64,6%	73 59,4%	76 61,8%	62 50,5%	75 61%	87 70,8%	6 2 40, 5%	72 58,6 %
		CHT	2 1,6%	1 0,8%		1 0,8%								
44	109	HT T	33 30,2%	42 38,5%	50 45,8%	41 37,6%	41 37,6%	38 34,8%	39 35,7%	48 44%	43 39,4%	34 31,1%	3 8 34, 8%	41 37,6 %
		HT	76 69,8%	67 61,5%	59 54,2%	68 62,4%	68 62,4%	71 65,2%	70 64,3%	61 56%	66 60,6%	75 68,9%	7 1 65, 2%	68 62,4 %
		CH T												

**\*. Phẩm chất, năng lực**

**a) Phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi**

Khối	Số học sinh	Mức đánh giá	Năng lực chung			Phẩm chất				
			Tự chủ và tự học	Giáo tiếp và hợp tác	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm
1	121	TỐT	67 55,3%	72 59,5%	67 55,3%	80 66,1%	80 66,1%	78 64,4%	80 66,1%	80 66,1%
		ĐẠT	54 44,7%	49 40,5%	54 44,7%	41 33,9%	41 33,9%	43 35,6%	41 33,9%	41 33,9%
		CCG								
22	113	TỐT	55 48,6%	56 49,5%	49 43,3%	62 54,8%	62 54,8%	50 44,2%	52 46%	48 42,4%
		ĐẠT	58 51,4%	57 50,5%	64 56,7%	51 45,2%	51 45,2%	63 55,8%	61 54%	65 57,6%



			Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	Khoa học	Địa lý-lịch sử	Âm nhạc	Mỹ thuật	Kỹ thuật	Thể dục	Ngoại ngữ	Tin học	HĐTN
5	131	HTT	27 20,6%	36 27,4%	44 33,5%	32 24,4%	32 24,4%	46 35,1%	41 31,2%	46 35,1%	42 32%	28 21,3%	38 29%	56 42,7%
		HT	104 79,4%	95 72,6%	87 66,5%	99 75,6%	99 75,6%	85 64,9%	90 68,8%	85 64,6%	89 68%	10 3 78,7%	93 71%	75 57,3%
		CHT												

**\*. Năng lực, phẩm chất**

Khối	Số học sinh	Mức đánh giá	Năng lực			Phẩm chất			
			Tự phục vụ, tự quản	Hợp tác	Tự học và giải quyết vấn đề	Chăm học, chăm làm	Tự tin, trách nhiệm	Trung thực, kỷ luật	Đoàn kết, yêu thương
5	131	TỐT	48 36,6%	56 42,7%	47 35,8%	54 41,2%	50 38,1%	55 41,9%	71 54,1%
		ĐẠT	83 63,4%	75 57,3%	84 64,2%	77 58,8%	81 61,9%	76 58,1%	60 45,90%
		CCG							

**+ Các chỉ tiêu khác:**

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần.
- 100% học sinh khối lớp 1, 2 được học môn Tiếng Anh, tin học tự chọn.
- 97,42% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

**- Khen thưởng**

\* Khối 1, 2, 3 và 4:

- + Khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc: 103/466 em = 22,1%;
- + Khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu: 111/466 em = 23,8%; hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện (vượt trội): 34/131 em = 25,9 %; Khen thưởng đột xuất: 41/595 em = 6,8%.  
Khối 5: HSHT xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện: 22/131em = 16,8%; Số học sinh HT môn học và hoạt động GD cả trường: 594/597 em = 99,5%.

**I/2. Tác động ngoại cảnh:**

**2.1. Cơ hội.**

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo và UBND Thị xã Buôn Hồ ...và được sự đồng thuận của PHHS rất cao. Với những kết quả hơn nhiều năm hoạt động, nhà trường đã tạo được lòng tin cho học sinh và PHHS của cộng đồng dân cư tại xã EaDrông.

## **2.2. Thách thức.**

- Điều kiện hiện có của nhà trường với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương là rất khó khăn.

- Trường thuộc địa bàn nông thôn, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, dân trí thấp, ý thức học tập chưa cao, ý thức kỷ luật thấp, hành vi còn tự phát. Đa số PHHS chưa quan tâm đến con em và thiếu sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh (Đội ngũ ít kinh nghiệm, năng lực chuyên môn còn hạn chế ).

- Tình hình an ninh trật tự ở khu vực xung quanh trường học chưa thật sự được tốt.

## **II. CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC:**

### **1/ Danh mục vấn đề**

- Vấn đề xây dựng phát triển đội ngũ nhà giáo.
- Vấn đề cấp thiết về xây dựng hoàn chỉnh Nhà trường giai đoạn 2.
- Vấn đề củng cố và ổn định hoạt động dạy và học của Nhà trường.
- Vấn đề xây dựng nhà trường học hạnh phúc.
- Vấn đề hoạt động ngoại khóa, rèn kỹ năng sống cho học sinh.
- Vấn đề đổi mới PPGD và học tập để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Vấn đề giáo dục phát triển năng lực lãnh đạo của CBQL.
- Vấn đề nâng cao hiệu quả sử dụng CSVC và TBDH.
- Vấn đề huy động và khai thác các nguồn lực giáo dục (tài chính, CNTT)
- Vấn đề xây dựng văn hóa Nhà trường.

### **2. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết:**

- Vấn đề xây dựng và phát triển chất lượng đội ngũ nhà giáo.
- Vấn đề đổi mới PPGD và học tập để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Vấn đề xây dựng nhà trường học hạnh phúc.
  - Vấn đề hoạt động ngoại khóa, rèn kỹ năng sống cho học sinh (Bồi dưỡng lý tưởng, rèn luyện kỹ năng sống và hành động).
- Vấn đề xây dựng văn hóa Nhà trường.
- Vấn đề xã hội hóa giáo dục để xây dựng CSVC nhà trường.
- Vấn đề giáo dục phát triển năng lực lãnh đạo của CBQL.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:**

### **1. Sứ mệnh:**



Phấn đấu đến năm học 2028 trường phải giữ vững đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và tiến nâng mức độ 2.

Tạo dựng được môi trường nề nếp – kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tiềm năng tới mức tối đa, hình thành nhân cách giáo dục cho học sinh có khả năng thích ứng và tư duy sáng tạo.

## **2. Tầm nhìn:**

Là một trong số những trường Tiểu học trên địa bàn thị xã Buôn Hồ đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vì vậy nhà trường đang dần cải thiện và củng cố vững chắc các tiêu chí để giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 (dự kiến vào năm 2028)

## **IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tạo môi trường hoạt động an toàn, phong phú và năng động.
- Có khả năng tìm kiếm, phát triển và vận dụng kiến thức.
- Có tinh thần phát triển liên tục, sẵn sàng làm việc và thích ứng hoàn cảnh.
- Có nhận thức giá trị đạo đức, hiểu biết và tôn trọng.
- Có trách nhiệm với bản thân gia đình và cộng đồng xã hội.
- Biết hợp tác, giao tiếp hiệu quả và học tập suốt đời.
- Triệt để đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập. Giảng dạy theo hướng cá thể hóa; học tập tích cực hoạt động nhóm, hợp tác tốt, tư duy độc lập và khát vọng vươn lên.

- Nhận thức tốt về đổi mới giáo dục toàn diện Nhà trường; đổi mới quản lý lớp học bằng phương pháp Giáo dục Kỷ luật tích cực.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Đến hết năm 2024 nhà trường phải đạt được:

- Củng cố được môi trường thật sự xanh – sạch – đẹp.
- Ngày một nâng cao uy tín trong ngành, trong địa phương. Khẳng định ở mức ổn định nề nếp – kỷ cương về tác phong, học tập và giảng dạy.
- Nâng cao các hoạt động ngoại khóa phong phú và đa dạng.
- Nâng cao Sự hợp tác tốt trong học tập và giảng dạy.
- Khai thác triệt để ứng dụng Công nghệ thông tin.
- Nâng tầm nhận thức đầy đủ đổi mới Giáo dục toàn diện Nhà trường, tất cả CB-GV-CNV đều tham gia tích cực hơn.
- Hoàn chỉnh bộ tiêu chí thi đua CB-GV-CNV và học sinh.
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100 %; Học sinh lên lớp thẳng đạt trên 97 % phải ổn định ở mức từ 97% đến 99%.

- 100% CB-GV-CNV tiêu biểu về tạo dựng môi trường thân thiện - học sinh tích cực và trung thực học hạnh phúc.

- 100% CB-GV-CNV tiêu biểu về đổi mới quản lý lớp học bằng biện pháp Giáo dục Kỷ luật tích cực.

## **V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC:**

### **1. Đổi mới dạy học:**

- Chuyển từ định hướng “lấy giáo viên làm trung tâm” sang “lấy học sinh làm trung tâm” nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Dạy học (theo hướng) cá thể hóa. Cụ thể giáo viên cần:

#### **+ Về sử dụng phương pháp Sư phạm.**

Giáo viên phải có chiến lược để tổ chức quản lý các hoạt động dạy học; học sinh học và hiểu các khái niệm, nội dung và phát triển kỹ năng. Giáo viên cần quan tâm tới sự sẵn sàng của học sinh, nhu cầu học tập và cách học của học sinh. Định hướng học tập dựa trên vấn đề. Khắc phục cơ bản lối truyền thụ một chiều.

#### **Về trải nghiệm học tập.**

*Giáo viên cần:*

- Kéo dài thời gian tư duy của học sinh.
- Liên hệ ý tưởng của học sinh với khái niệm.
- Phát huy sự kiểm soát của học sinh đối với quá trình học tập của các em.
- Lên kế hoạch các trải nghiệm, khuyến khích học sinh tìm kiếm nguồn lực thay thế hoặc theo đuổi các quan điểm phù hợp.

#### **Về môi trường học tập.**

*+ Tạo dựng một môi trường an toàn về mặt tình cảm, cởi mở và tôn trọng. Giáo viên cần:*

- Cởi mở và chấp nhận các nhu cầu khác nhau cũng như những đặc điểm khác nhau của học sinh.

- Nuôi dưỡng và khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm .

- Có sự tương tác mang tính tôn trọng giữa giáo viên và học sinh.

*+ Tạo ra môi trường học tập tích cực, cần:*

- Đề ra các quy định của lớp học và đưa ra các kỳ vọng rõ ràng.

- Cho học sinh làm việc theo nhóm.

- Sử dụng câu hỏi nhằm khuyến khích học sinh tư duy.

- Cho học sinh đủ thời gian trả lời hay làm rõ những băn khoăn của mình.

- Động viên những nỗ lực của học sinh.

- Không khí lớp học: Cảm thấy thoải mái và được chấp nhận; tôn trọng trật tự, quy định và quy trình rõ ràng.

#### **Về nội dung học tập.**

Bám sát nội dung, chương trình hiện hành. Cần quan tâm:

+ *Nội dung học tập có thể lôi cuốn học sinh khi:*

- Nêu bật được tính phức tạp của những vấn đề thực tế cuộc sống.
- Giúp học sinh thấy được tầm quan trọng của những gì các em học.
- Liên quan đến học sinh.
- Dùng các ví dụ thực tế trong cuộc sống.

+ *Nội dung kế hoạch bài giảng cần:*

- Phù hợp để học sinh có thể nhận biết giá trị và tính ứng dụng của nó.
- Chân thực để có thể kết nối với kinh nghiệm của học sinh, kích thích tính tò mò và làm - cho học sinh muốn tìm tòi thêm.
- Biến những chuyện xảy ra trong Nhà trường, trong Xã hội thành những nội dung có thể giảng trên lớp.
- Khám phá những điều bên trong những đoạn văn bản cho sẵn.
- Cho học sinh tham quan nhằm kết nối việc học ở trường với thế giới bên ngoài.

### **Về đánh giá học sinh.**

+ Theo định hướng của Bộ GD&ĐT (theo thông tư 27 đối với HS Lớp 1,2,3,4 và đối với HS lớp 5 vào năm học 2024-2025), chú ý cần giúp học sinh phản hồi thường xuyên và có ý nghĩa, phản hồi kịp thời và cụ thể, tập trung vào giúp học sinh biết điểm mạnh, điểm yếu của mình và làm như thế để cải thiện; giúp học sinh tái định hướng hoạt động học tập của học sinh.

## **2. Về phát triển đội ngũ trong nhà trường:**

### **Vai trò.**

- Phát triển đội ngũ vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển Nhà trường. Đây là nhiệm vụ của tập thể cán bộ viên chức Nhà trường.
- Tạo động lực làm việc cho CB-CNV Nhà trường. Hỗ trợ giáo viên phát triển chuyên môn và nhân cách đạo đức nhà giáo từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-GV-NV.
- Mọi thành viên đều mong muốn và tích cực tham gia quá trình phát triển đội ngũ cho Nhà trường.

### **2. Nhiệm vụ chung.**

- + Tạo môi trường học tập thường xuyên, suốt đời, lấy tự học là chủ yếu nhằm nâng cao trình độ đội ngũ.
- + Mỗi giáo viên lựa chọn một chủ đề mà họ muốn được học một cách độc lập, giáo viên lập kế hoạch cụ thể gồm các nội dung:
  - Các mục tiêu học tập cần phải đạt.
  - Các kiến thức kỹ năng cần nắm vững.
  - Các hoạt động học tập sẽ thực hiện.

- Cách đánh giá kết quả đạt được.
- Thời gian hoàn thành...

### **3. Về đổi mới hoạt động của Giáo viên.**

#### ***a/ Dạy để làm thay đổi người học.***

Trước hết phải thay đổi cách dạy, chuyển từ việc truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh. Chuyển từ việc dạy học tập trung vào nội dung sang dạy học tập trung vào hình thành các năng lực cho học sinh.

#### ***b/ Dạy ít, học nhiều.***

- Khuyến khích học sinh học tập chủ động và độc lập.
- Nuôi dưỡng sự tò mò và khát khao tìm hiểu những gì vượt quá kiến thức chuẩn của chương trình.
- Nuôi dưỡng lòng yêu thích học tập suốt đời.
- Nhà trường cung cấp cơ hội để học sinh xây dựng, vun đắp và thể hiện cá tính.
- Hoạt động dạy học tập trung vào yêu cầu phát triển tư duy logic, khả năng đặt câu hỏi, tự tìm kiếm câu trả lời và giải pháp.

### **4. Về ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học và bồi dưỡng:**

- Tăng cường và nâng cao bài giảng điện tử.
- Tăng cường khai thác internet trong dạy học.
- Giáo viên được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng với sự hỗ trợ của Công nghệ thông tin, của đội ngũ giáo viên hướng dẫn và khả năng thực tế của Nhà trường.

### **5. Đổi mới hoạt động dự giờ của giáo viên.**

Dự giờ không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra, đánh giá giờ giảng của giáo viên mà phải chú trọng đến việc tư vấn và thúc đẩy việc phát triển chuyên môn.

### **6. Phát triển đạo đức Nhà giáo (trong nghề nghiệp).**

Mọi thành viên Nhà trường phải thực hiện quy định về Nhà giáo (Ban hành kèm theo quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/04/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

Vững vàng tư tưởng, chính trị.

Chuẩn về đạo đức.

Lương tâm và trách nhiệm của Nhà giáo.

### **7. Đánh giá và khen thưởng đội ngũ.**

Căn cứ các quy định hiện hành và thực tiễn Nhà trường, xây dựng và hoàn chỉnh bộ tiêu chí đánh giá vào tháng 3 năm 2023 trên cơ sở chủ yếu:

- Đánh giá chất lượng, hiệu quả trên công việc cụ thể.
- Đánh giá thông qua ý tưởng xây dựng Nhà trường và đổi mới hoạt động chuyên môn.
- Đánh giá tiềm năng và khả năng thích ứng với sự phát triển của Nhà trường.
- Đánh giá của cộng đồng xã hội, của đồng nghiệp, của phụ huynh, của học sinh

- Dùng kết quả đánh giá để khen thưởng đội ngũ.
- Chú ý định hướng.
- Chú trọng mục tiêu phát triển nhân viên.
- Khuyến khích tinh thần hợp tác cùng phát triển.
- Đa dạng hóa nguồn thông tin phản hồi về hiệu quả làm việc.
- Gắn hiệu quả làm việc với chiến lược phát triển Nhà trường.
- Đánh giá hiệu quả trên cơ sở chuẩn hành vi và năng lực.
- Tập trung vào tiềm năng hơn là những thiếu sót của đội ngũ.

### **8. Về cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ và thông tin.**

- Đảm bảo CSVC theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa để giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và nâng chuẩn mức 2 vào năm 2028, tiếp cận thiết bị và công nghệ thông tin hiện đại; khai thác internet trong dạy và học.

- Xây dựng Website của trường, tổ chức khoa học hệ thống thông tin, làm cho cơ cấu của - Nhà trường trở nên tinh giản, linh hoạt và hiệu quả.

- Khai thác triệt để các nguồn lực thông tin, nguồn lực vật chất và nguồn lực tài chính nhằm tạo lập, tích lũy một cách hệ thống, đầy đủ, kịp thời, chính xác là điều quan trọng trong phát triển Nhà trường.

- Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên định kỳ về sử dụng CSVC – thiết bị và khai thác thông tin.

### **9. Về nguồn lực tài chính.**

- Chấp hành định mức quy định của Nhà nước.
- Việc huy động và sử dụng các nguồn vốn minh bạch và công khai.
- Các thành phần nhân sự của trường tham gia lập kế hoạch tài chính.
- Phân bổ nguồn vốn theo nhu cầu và những hạng mục ưu tiên.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tài chính.

### **10. Về quan hệ với cộng đồng.**

- Mọi thành viên trong Nhà trường phải nhìn thấy sự cần thiết quan hệ với cộng đồng, mở rộng các mối quan hệ đối ngoại nhằm khai thác các nguồn ngoại lực, củng cố hiệu quả nguồn nội lực. Cần tích cực thích nghi với sự thay đổi của môi trường hoạt động để chủ động khai thác các nguồn lực phát triển Nhà trường.

- Xây dựng văn hóa Nhà trường, nét riêng của văn hóa Nhà trường sẽ thu hút sự quan tâm của các bên liên quan, từ đó tạo cơ hội thu hút nguồn đầu tư cho Nhà trường.

- Mối quan hệ giữa các thành viên trong Nhà trường, giữa Nhà trường với cộng đồng bên ngoài là những yếu tố tiềm năng cung cấp nguồn lực cho Nhà trường.

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu Nhà trường cần sự tích cực tham gia của mỗi thành viên trong Nhà trường.

### **11. Về lãnh đạo và quản lý.**

- Chuyên dịch từ vai trò nhà quản lý sang vai trò nhà lãnh đạo và quản lý.  
- Có niềm tin và quyết tâm đối với lãnh đạo và quản lý các hoạt động trong Nhà trường.

- Những vấn đề then chốt trong đổi mới lãnh đạo và quản lý Nhà trường:
- Lập kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.
- Phát triển đội ngũ Nhà trường.
- Xây dựng và phát triển Văn hóa Nhà trường.
- Huy động nguồn lực giáo dục.
- Phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

### **12. Về văn hóa Nhà trường (VHNT):**

Mỗi thành viên cần hiểu và lý giải được tầm quan trọng của VHNT; xác định rõ những đặc trưng của VHNT, cũng như các giá trị cốt lõi và cách thức phát triển VHNT. Từ đó, tích cực và quyết tâm xây dựng và phát triển VHNT, với các định hướng:

Nuôi dưỡng bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau.

Mỗi thành viên đều biết rõ công việc mình phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm, tích cực tham gia vào việc ra các quyết định dạy và học.

Chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn.

Chia sẻ quyền lực, trao quyền, khuyến khích tính tự chịu trách nhiệm. Chia sẻ tầm nhìn.

Khuyến khích giáo viên cải tiến phương pháp nâng cao chất lượng dạy và học.

Khuyến khích hợp tác, sáng tạo và đổi mới.

Nhà trường thể hiện sự quan tâm, có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ, lôi kéo cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề của giáo dục.

Tạo ra một môi trường học tập có lợi nhất cho học sinh:

Học sinh cảm thấy thoải mái, vui vẻ, ham học.

Học sinh được tôn trọng, được thừa nhận và cảm thấy mình có giá trị.

Học sinh thấy rõ trách nhiệm của mình.

Học sinh tích cực khám phá, liên tục trải nghiệm và tích cực tương tác với giáo viên, nhóm bạn.

Học sinh nỗ lực đạt thành tích học tập tốt nhất.

## **VI. XÁC ĐỊNH CÁC ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức:**

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tiến hành phân cấp, giao quyền từng tổ chức đoàn thể và giáo viên trong nhà trường vào đầu năm học mới.

### **2. Về đổi mới dạy học:**

Mỗi cá nhân lên kế hoạch hoạt động từng năm học, Hiệu trưởng và Tổ trưởng c/m duyệt; làm cơ sở đánh giá mức độ đổi mới và hiệu quả công tác của cá nhân.

Hiệu phó chuyên môn lên kế hoạch thực hiện (hàng năm); Ban Giám Hiệu, Liên tịch tổ chức hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp hàng năm... Cố gắng đến 2025, mọi thành viên trong nhà trường phải cơ bản thực hiện tốt và hiệu quả đổi mới rõ ràng trên lĩnh vực chuyên môn của mình.

### **3. Về phát triển đội ngũ trong nhà trường:**

Hiệu trưởng và BCHCĐ lên kế hoạch thực hiện, bám sát kế hoạch năm học và thực tiễn nhà trường. Đây là nhiệm vụ xuyên suốt và rất quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường. Mỗi thành viên Nhà trường cần hiểu rõ, tích cực và quyết tâm tham gia xây dựng.

### **4. Về CSVC, thiết bị, công nghệ và thông tin:**

Trước mắt, cố gắng đảm bảo yêu cầu về CSVC thiết bị và thông tin. Từng bước tiếp cận công nghệ và thông tin để đảm bảo yêu cầu đổi mới từng giai đoạn của Nhà trường. Phấn đấu đến 2025, giáo viên và học sinh khai thác thông tin trên Internet tại một số lớp. Triển khai các dịch vụ truyền thông cần thiết giữa nhà trường và PHHS, giữa Hiệu trưởng và GV-CNV...

### **5. Về nguồn lực tài chính:**

Thực hiện hiệu quả tiết kiệm, đúng quy định hiện hành. Mỗi thành viên có nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc này.

Về nguồn thu tại trường: đảm bảo thu đủ, sử dụng hiệu quả và minh bạch theo hướng động viên và kích thích được động cơ phấn đấu làm việc và cống hiến cho sự phát triển Nhà trường.

Tăng cường tuyên truyền và xây dựng nhận thức mỗi thành viên Nhà trường có trách nhiệm huy động nguồn lực tài chính, tạo thêm nguồn thu chính đáng nhằm trích lập các quỹ học bổng, quỹ từ thiện... giúp học sinh nghèo, vượt khó và có thành tích xuất sắc trong học tập.

Hiệu trưởng phối hợp Ban đại diện CMHS, các đoàn thể trong nhà trường làm kế hoạch huy động thực hiện.

### **6. Về lãnh đạo và quản lý:**

Tuyên truyền sự cần thiết phải đổi mới về phương pháp lãnh đạo và quản lý Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Ban Giám Hiệu phải gương mẫu đi đầu trong học tập và rèn luyện tư duy đổi mới.

Mỗi thành viên Nhà trường cần hiểu, có niềm tin và quyết tâm đổi mới từng bước trong lĩnh vực chuyên môn của mình, tích cực xây dựng văn hóa Nhà trường và trong giáo dục toàn diện học sinh bằng chương trình hành động cụ thể.

Bí thư Chi bộ và Hiệu trưởng lên kế hoạch thực hiện.

## **7. Về văn hóa Nhà trường:**

Trong giai đoạn 2023– 2028, xây dựng và thực hiện ưu tiên các phần 8, 9, 10 và 11 (của mục V) Giao cho Ban chấp hành Công Đoàn, Đoàn trường, các tổ trưởng Chuyên môn phối hợp lên kế hoạch.

Các năm học tiếp theo, điều chỉnh bổ sung và hoàn chỉnh, phấn đấu đến 2025 định hình rõ nét văn hóa riêng Nhà trường.

## **VII. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

### **2. Tổ chức:**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2023 – 2024( Tham mưu cấp kinh phí xây dựng trường 8 phòng học 2 tầng)
- Giai đoạn 2: Từ năm 2024- 2025( tham mưu xây dựng xong nhà lớp học 8 phòng 2 tầng)
- Giai đoạn 3: Từ năm 2025 – 2028( nâng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2)

### **4. Đối với Hiệu trưởng:**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

### **5. Đối với các Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

### **6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

### **7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV:**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

## **VIII. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Tài liệu bồi dưỡng CBQL Học viện hành chính Quốc gia Hà Nội.



***Nơi nhận:***

- PGD&ĐT Buôn Hồ ( b/c),
- PHT, Các tổ trưởng, chuyên môn, công đoàn, đoàn TN, Đội ( t/h);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Dũng**

**Xác nhận của UBND phường thiện An**